

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21-01-2021

V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh;

2. Ông Bùi Huy Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 391/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thùy T, sinh năm 1987 (có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện C, tỉnh B.

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1984 (có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện C, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc, bản khai nguyên đơn bà Trần Thùy T trình bày:

Bà Trần Thùy T và ông Hoàng Văn H qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau đã tiến đến hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 01-8-2007 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh B. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến năm 2015 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau, không quan tâm, lo lắng cho nhau,

ông H thường xuyên cấm đoán, không cho bà T đi làm, cũng không đưa tiền cho bà T để lo cuộc sống gia đình, có lần mâu thuẫn ông H có đánh bà T. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài không thể hàn gắn được và bà T, ông H đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 đến nay. Nay bà T cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng Văn H.

Về con chung: Ông Hoàng Văn H và bà Trần Thùy T có 03 con chung là cháu Hoàng Phương V1, sinh ngày 31-8-2009, cháu Hoàng Thái V2, sinh ngày 18-3-2011 và cháu Hoàng Đức H, sinh ngày 25-12-2017. Nay ly hôn bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Phương V1 và cháu Hoàng Đức H. Bà T đồng ý giao cho Ông Hoàng Văn H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Thái V2. Bà T và Ông H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung và nợ chung: Tại đơn khởi kiện thì bà T có yêu cầu chia tài sản chung giữa bà T và ông H là số tiền 50.000.000đ trong sổ tiết kiệm đứng tên ông H, số tiền 64.000.000đ trong thẻ ATM của ông H, số tiền 30.000.000đ nằm trong bảo hiểm nhân thọ của ông H.

Ngày 20/11/2020 bà T có đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung nêu trên và Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đã ra Quyết định đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện số 105/QĐST-HNGĐ, ngày 30/12/2020 về việc đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà T. Về tài sản chung bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong biên bản lấy lời khai bị đơn ông Hoàng Văn H trình bày:

Bà Trần Thùy T và ông Hoàng Văn H qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau đã tiến đến hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng sau đó thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H thì vô tư trong cuộc sống còn bà T thì thường xuyên chấp nhặt, lỗi mấy chuyện quá khứ ra trách móc ông H dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Ông H xác nhận việc ông H không cho bà T đi làm và không cho bà T giữ tiền là đúng nhưng sự việc nêu trên là có lý do, vì con chung đang còn nhỏ nên ông H đề nghị bà T ở nhà để chăm lo cho con. Về tiền thì ông H phải trả nợ tiền mua nhà nên chưa đưa tiền cho bà T được.

Tuy là vợ chồng có mâu thuẫn nhưng ông H nghĩ cho tương lai của con cái nên ông H không đồng ý ly hôn và có nguyện vọng được hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Ông H và bà T có 03 con chung là cháu Hoàng Phương V1, sinh ngày 31-8-2009, cháu Hoàng Thái V2, sinh ngày 18-3-2011 và cháu Hoàng Đức H, sinh ngày 25-12-2017. Ông H đề nghị Tòa án lấy nguyện vọng của con chung về việc muốn sống với ai. Nếu con chung muốn sống với ai thì ông H cũng

đồng ý với nguyện vọng của con. Ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung và nợ chung: Vì ông Hoàng Văn H không đồng ý ly hôn nên ông H không có ý kiến yêu cầu gì về tài sản chung và nợ chung.

Trong biên bản ghi nhận ý kiến nguyện vọng của người có quyền lợi, lợi ích được bảo vệ cháu Hoàng Phương V1 và cháu Hoàng Thái V2 ghi nhận được nguyện vọng của con chung: Nếu ông H và bà T ly hôn thì cháu V1 có nguyện vọng được sống chung với bà T, cháu V2 có nguyện vọng được sống chung với ông H.

Kết quả thu thập chứng cứ: Theo kết quả xác minh tại địa phương ngày 17/11/2020 ghi nhận được nội dung sau: Bà T và ông H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống có 03 người con chung. Trong thời gian chung sống thì thường xuyên thấy bà T, ông H mâu thuẫn, cãi vã, to tiếng với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ tố tụng nên làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thùy T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thùy T và ông Hoàng Văn H có đăng ký kết hôn, nay bà T xin ly hôn nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Hiện bị đơn ông Hoàng Văn H đang cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh B, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bà Trần Thùy T và ông Hoàng Văn H vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến yêu cầu của mình trong các biên bản làm việc của Tòa án nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà T và ông H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thùy T và ông Hoàng Văn H kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 01-8-2007 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh B. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến năm 2015 thì nảy sinh mâu thuẫn.

Theo bà T thì nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau, không quan tâm, lo lắng cho nhau, ông H thường xuyên cấm đoán, không cho bà T đi làm, cũng không đưa tiền cho bà T để lo cuộc sống gia đình, có lần mâu thuẫn ông H có đánh bà T. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài không thể hàn gắn được và bà T, ông H đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 đến nay. Vì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông H.

Theo ông H thì nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H thì vô tư trong cuộc sống còn bà T thì thường xuyên chấp nhậ, lời mấy chuyện quá khứ ra trách móc ông H dẫn đến vợ chồng cãi nhau. ông H xác nhận việc ông H không cho bà T đi làm cũng không cho tiền chi tiêu là đúng nhưng sự việc nêu trên là có lý do, vì con chung đang còn nhỏ nên ông H đề nghị bà T ở nhà để chăm lo cho con. Về tiền thì ông H phải trả nợ tiền mua nhà nên chưa đưa tiền cho bà T được. Tuy thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng ông H không đồng ý ly hôn vì nghĩ cho con cái.

Theo kết quả xác minh tại địa phương ngày 17/11/2020 ghi nhận được nội dung sau: Bà T và ông H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống có 03 người con chung. Trong thời gian chung sống thì thường xuyên thấy bà T, ông H mâu thuẫn, cãi vã, to tiếng với nhau.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo, triệu tập các bên đến trụ sở Tòa án nhằm để ghi nhận ý kiến và hoà giải, nhưng do ông H vắng mặt điều này chứng tỏ ông H không có thiện chí được hoà giải hàn gắn nên Tòa án không hoà giải hàn gắn được.

Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương nhận thấy có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, cả hai đều không có tiếng nói chung, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông H.

[4] Về con chung: Ông Hoàng Văn H và bà Trần Thùy T có 03 con chung là cháu Hoàng Phương V1, sinh ngày 31-8-2009, cháu Hoàng Thái V2, sinh ngày 18-3-2011 và cháu Hoàng Đức H, sinh ngày 25-12-2017. Nay ly hôn bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Phương V1 và cháu Hoàng Đức H. Bà T đồng ý giao cho Ông Hoàng Văn H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Thái V2. Bà T và ông H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Ông H đề nghị Tòa án lấy nguyện vọng của con chung về việc muốn sống với ai. Nếu con chung muốn sống với ai thì ông H cũng đồng ý với nguyện vọng của con. Ông H không yêu cầu cấp dưỡng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy nguyện vọng của con chung trên 7 tuổi đối với cháu Hoàng Phương V1 và cháu Hoàng Thái V2 ghi nhận được nguyện vọng của con chung: Nếu ông H và bà T ly hôn thì cháu V1 có nguyện vọng được sống chung với bà T, cháu V2 có nguyện vọng được sống chung với ông H.

Đối với cháu Hoàng Đức H do cháu chưa đủ 7 tuổi nên Tòa án không tiến hành lấy nguyện vọng của cháu về việc muốn sống chung với ai tuy nhiên cháu H con nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ, bên cạnh đó từ khi ông H và bà T ly thân thì cháu H sống chung với bà T và bà T vẫn đảm bảo sự ổn định về các tâm sinh lý cũng như sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần cho cháu H.

Căn cứ vào ý kiến, nguyện vọng của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và lợi ích được bảo vệ, để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên, căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cho bà T được trực tiếp nuôi 02 người con chung là cháu Hoàng Phương V1 và cháu Hoàng Đức H và giao cho ông H được trực tiếp nuôi dưỡng 01 người con chung là cháu Hoàng Thái V2.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Thùy T và ông Hoàng Văn H không yêu cầu ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai, nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần ghi nhận sự tự nguyện của bà T, ông H là không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Theo đơn khởi kiện thì bà Trần Thùy T có yêu cầu chia tài sản chung nhưng đến ngày 20/11/2020 bà T có đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung nêu trên và Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đã ra Quyết định đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện số 105/QĐST-HNGĐ, ngày 30/12/2020 về việc đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của bà T. Về tài sản chung và nợ chung bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Hoàng Văn H không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[6] Về án phí: Bà Trần Thùy T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Xử cho bà Trần Thùy T được ly hôn với ông Hoàng Văn H.

Về con chung: Bà Trần Thùy T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 người con chung là cháu Hoàng Phương V1, sinh ngày 31-8-2009, cháu Hoàng Đức H, sinh ngày 25-12-2017. Ông Hoàng Văn H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 người con chung là cháu Hoàng Thái V2, sinh ngày 18-3-2011. Ông Hoàng Văn H và bà Trần Thùy T không ai phải cấp dưỡng người con chung cho ai.

Ông Hoàng Văn H và bà Trần Thùy T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về án phí: Bà Trần Thùy T phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004882, ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Trần Thùy T đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/01/2021) các đương sự được quyền kháng cáo. Do bà T và ông H đều vắng mặt nên thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- UBND xã B, huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Tiến